

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bố thí Ba-la-mật-đa, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì cái không nội mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì chon như, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì chứng nhập Chánh tánh, xa lìa sanh tử, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì chứng đắc bậc Bất thối chuyển, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thành thực hữu tình, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn niệm trụ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thánh đế khổ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thánh đế tập, diệt, đạo mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bốn tịnh lự, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì tám giải thoát, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp môn giải thoát không, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì bậc Cực hỷ mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì nhục nhãn, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì mười lực của Phật, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì ba mươi hai tướng đại sĩ, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tám mươi vẻ đẹp kèm theo, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì pháp không quên mất, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì tánh luôn luôn xả, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì trí nhất thiết, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết tướng vi diệu, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì vượt qua quả Dự-lưu, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì vượt qua quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì tất cả hạnh đại Bồ-tát, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự sai biệt của các pháp tánh.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng vì trí chứng Thiên nhãn thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thiên nhĩ thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Tha tâm thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Túc trụ tùy niệm thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Thần cảnh thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng vì trí chứng Lưu tận thông, mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, sự tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, còn chẳng thấy có, huống là thấy có sự tu hành sáu pháp thần thông của Bồ-tát, Như Lai.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhãn thông, để thấy sự chết nơi này sinh nơi kia của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thiên nhĩ thông, để nghe tiếng thuyết pháp của chư Phật, Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Tha tâm thông, để biết tâm và tâm sở pháp của tất cả hữu tình trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Túc trụ tùy niệm thông, để nhớ lại các sự việc đời trước của tất cả hữu tình, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Thần cảnh thông, để đi đến chỗ chư Phật và Bồ-tát, trong khắp vô số thế giới chư Phật ở mười phương, để cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta dùng trí chứng Lưu tận thông, để quán biết lậu của tất cả hữu tình trong khắp thế giới chư Phật ở mười phương, hết hay chẳng hết.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên có thể khéo an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, ở cảnh giới Vô-dur-y-Niết-bàn, tất cả ác ma không tùy tiện được, tất cả phiền não đều được phục diệt, các việc trong đời, tùy theo ý muốn.

Tất cả các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát, ở vô số thế giới trong mười phương, đều cùng hộ niệm cho Bồ-tát như vậy, khiến chẳng thối đọa xuống tất cả bậc Thanh-văn, Độc-giác.

Chúng trời trong cõi Tứ-đại-thiên-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực quang tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiên-hiện, trời Thiên-kiến, trời Sắc-cứu-cánh và tất cả Thanh-văn, Độc-giác trong vô số thế giới ở mười phương, đều cùng ủng hộ, bảo vệ Bồ-tát như vậy, khiến mọi việc làm không bị trở ngại, tật bệnh, lo phiền của thân tâm đều được thuyên giảm, tiêu trừ; dù có nghiệp tội, sẽ nhận chịu khổ báo ở đời sau, cũng chuyển thành nhẹ. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, từ bi đối với tất cả hữu tình.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nhờ sức oai thần, nên dùng ít gia hạnh, mà có thể dẫn phát một cách tối thắng tự tại pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, khiến mau hiện khởi; tùy theo nơi sanh, thường được phụng sự tất cả Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cho đến khi chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột, ở khoảng trung gian ấy, thường chẳng xa Phật.

Xá Lợi Tử! Khi đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên được vô lượng, vô số, công đức vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Có sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng, giữa pháp với pháp. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy có sự tương ưng, hoặc chẳng tương ưng, bình đẳng hoặc chẳng bình đẳng giữa pháp với pháp.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Đối với pháp giới, ta mau hiện Đăng-giác, hoặc chẳng mau hiện Đăng-giác. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đối với pháp giới, đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy có một pháp nhỏ nhiệm nào có thể hiện Đăng-giác.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có một pháp nào lìa pháp giới, chẳng thấy có pháp giới lìa các pháp mà có, cũng chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp giới có thể làm nhân duyên cho các pháp; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Các pháp có thể làm nhân duyên cho pháp giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Pháp này có thể chứng pháp giới, pháp này chẳng có thể chứng pháp giới. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, pháp còn chẳng thấy có, huống là thấy có pháp có thể chứng pháp giới, hoặc chẳng có thể chứng.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với các pháp như vậy, nên gọi là cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với sắc; chẳng thấy sự tương ưng giữa thọ, tưởng, hành, thức với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với thọ, tưởng, hành, thức.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa nhãn xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với nhãn xứ; chẳng thấy sự tương ưng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa sắc xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với sắc xứ; chẳng thấy sự tương ưng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa nhãn giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với nhãn giới; chẳng thấy sự tương ưng giữa nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa sắc giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sắc giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn thức giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhãn xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhãn xúc; chẳng thấy sự tương ứng giữa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ, do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng thấy sự tương ứng giữa các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các thọ, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa địa giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với địa giới; chẳng thấy sự tương ứng giữa thủy, hỏa, phong, không, thức giới với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa nhân duyên với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với nhân duyên; chẳng thấy sự tương ứng giữa các pháp, do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các pháp, do đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và các duyên khác sanh ra.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa vô minh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với vô minh; chẳng thấy sự tương ứng giữa hành, thức,

danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, lo, phiền với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, lo phiền.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bố thí Ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự tương ứng giữa tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa cái không nội với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với cái không nội; chẳng thấy sự tương ứng giữa cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không không thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với cái không ngoại, cho đến cái không không tánh tự tánh.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa chơn như với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với chơn như; chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cõi hư không, cõi không thể nghĩ bàn với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp giới, cho đến cõi không thể nghĩ bàn.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn niệm trụ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn niệm trụ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn chánh đạo, cho đến tám chi thánh đạo.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa thánh đế khổ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thánh đế khổ; chẳng thấy sự tương ứng giữa thánh đế tập, diệt, đạo với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với thánh đế tập, diệt, đạo.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn tịnh lự với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn tịnh lự; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn vô lượng, bốn định vô sắc với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tám giải thoát với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám giải thoát; chẳng thấy sự tương ứng giữa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa pháp môn giải thoát không với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với pháp môn giải thoát không; chẳng thấy sự tương ứng giữa các pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với các pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Đà-la-ni với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng thấy sự tương ứng giữa tất cả pháp môn Tam-ma-địa với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Cực hỷ với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Cực hỷ; chẳng thấy sự tương ứng giữa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa năm loại mắt với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với năm loại mắt; chẳng thấy sự tương ứng giữa sáu phép thần thông với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với sáu phép thần thông.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ứng giữa mười lực của Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ứng giữa không với mười lực của Phật; chẳng thấy sự tương ứng giữa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng với không, cũng chẳng



thấy sự tương ưng giữa không với bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa ba mươi hai tướng đại sĩ với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với ba mươi hai tướng đại sĩ; chẳng thấy sự tương ưng giữa tám mươi vẻ đẹp kèm theo với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa pháp không quên mất với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với pháp không quên mất; chẳng thấy sự tương ưng giữa tánh luôn luôn xả với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với tánh luôn luôn xả.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa trí nhất thiết với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với trí nhất thiết; chẳng thấy sự tương ưng giữa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa quả Dự-lưu với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với quả Dự-lưu; chẳng thấy sự tương ưng giữa quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và quả vị Độc-giác.

Các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy sự tương ưng giữa tất cả hạnh đại Bồ-tát với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với tất cả hạnh đại Bồ-tát; chẳng thấy sự tương ưng giữa quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật với không, cũng chẳng thấy sự tương ưng giữa không với quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nếu có thể tương ưng như vậy, thì đó là tương ưng bậc nhất với không.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do vì cùng tương ưng với không như vậy, nên chẳng rơi xuống các bậc Thanh-văn, Độc-giác; nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trong các tương ưng, tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa là cao tột nhất, tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tối cao, tối cực, vô thượng, vô thượng thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì sự

tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa là cao tốt nhất, tức là tương ưng với không, tức là tương ưng với vô tướng, tức là tương ưng với vô nguyện. Do nhân duyên này, nên được cao tốt nhất.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, khi cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, thì biết ngay là được thọ ký, hoặc gần được thọ ký làm Phật. Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, do sự tương ưng này, có thể làm việc lợi ích lớn cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta được thọ ký nhất định sẽ làm Phật, hoặc gần được thọ ký; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta có thể thành thực hữu tình; cũng chẳng khởi lên ý nghĩ thế này: Ta sẽ chứng được điều mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tốt, chuyển bánh xe pháp màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy có pháp lìa pháp giới, chẳng thấy pháp giới lìa các pháp; chẳng thấy các pháp tức là pháp giới, chẳng thấy pháp giới tức là các pháp; chẳng thấy có pháp tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy có pháp được Phật thọ ký, chẳng thấy có pháp sẽ chứng được quả vị Giác ngộ cao tốt, chẳng thấy có pháp nghiêm tịnh cõi Phật, chẳng thấy có pháp thành thực hữu tình. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì các đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng khởi tưởng ngã, tưởng hữu tình, tưởng dòng sinh mạng, tưởng sự sanh, tưởng sự dưỡng, tưởng sự trưởng thành, tưởng chủ thể luân hồi, tưởng người do người sanh, tưởng ngã tối thắng, tưởng khả năng làm việc, tưởng khả năng khiến người làm việc, tưởng khả năng tạo nghiệp, tưởng khả năng khiến người tạo nghiệp, tưởng tự thọ quả báo, tưởng khiến người thọ quả báo, tưởng cái biết, tưởng cái thấy. Vì sao? Vì ngã, hữu tình v.v... rốt ráo đều chẳng sanh, lại cũng chẳng diệt. Những thứ ấy đã là rốt ráo, chẳng sanh chẳng diệt, thì vì sao còn phải tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, và được các thứ công đức lợi ích thù thắng? Xá Lợi Tử! Đại Bồ-tát ấy, vì chẳng thấy sự sanh của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; chẳng thấy sự diệt của hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết cái không của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết cái chẳng phải ngã của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết cái không thể nắm bắt được của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì biết sự xa lìa của các hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì

biết bản tánh của các hữu tình chẳng phải là hữu tình, nên tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, trong các tương ưng, cùng tương ưng với không là cao tột nhất, cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa là tối tôn, tối thắng, không có gì sánh kịp.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, vì sự tương ưng như vậy, nên phát huy rộng lớn khả năng dẫn phát mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp kèm theo; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và vô lượng, vô biên, pháp Phật khác.

Xá Lợi Tử! Các đại Bồ-tát, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì cùng tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy, nên rất ráo chẳng khởi các tâm chướng ngại là xan tham, phạm giới, giận hờn, lừa dối, tán loạn, ác tuệ, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lực, bát nhã Ba la mật tự nhiên hiện tiền, không gián đoạn.